

HỒI GIÁO TRONG THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

LƯƠNG NINH^(*)

1. NHẮC LẠI ĐÔI ĐIỀU ĐÃ BIẾT

Đã có một số tài liệu trong nước viết về đạo Hồi nói chung từ khi tôn giáo này sinh ra đến khi phát triển trở thành một tôn giáo thế giới, cùng với những đặc điểm lịch sử, nội dung, tổ chức và ảnh hưởng văn hoá của nó⁽¹⁾, cũng như về đạo Hồi với người Chăm ở Việt Nam nói riêng⁽²⁾.

Ở đây chỉ xin nhắc lại đôi điều đã biết nhưng cần thiết trước khi giới thiệu mấy nét lớn về đạo Hồi hiện nay trên thế giới.

Năm 632, khi Muhammad - người sáng lập Hồi giáo - qua đời, do không có con trai, nên con rể của ông là Ali kế vị, vừa là giáo chủ vừa là quốc chủ Ả-rập. Một người khác, tên là Moawiya cai quản xứ Hồi giáo Syri, đa phần là người Ả-rập, đã bắt giữ Ali, tự xưng là *khalif* (calife - nghĩa là thủ lĩnh/người kế vị) rồi truyền ngôi cho con là Abu Bekr làm *khalif* (calife - quốc vương Hồi giáo Ả-rập) đóng đô ở Medine (632-662), lập ra một giáo phái Hồi, gọi là *Sunnit* (Sunnite - từ Sunna nghĩa là truyền thống), có ý xây dựng vương quốc Hồi giáo như đã có từ thời Muhammad, từ thuở xây dựng lực lượng ở Yatrip, sau đổi là *Medine (Madinah an Nabi* - “Thành phố của Tiên tri”) rồi dẫn 2000 chiến binh - tín đồ tiến đến chinh phục Mecca (La Mecque - Makkah), giành quyền thống trị tuyệt đối.

Nhưng Ali, con rể Muhammad cũng có nhiều chiến hữu, tự coi mình mới là người thừa kế xứng đáng, lập nên một phe cánh,

gọi là Siit (Chiite-Shya-nghĩa là phe đảng). Dòng dõi nhạt dần, nhưng Siit đã trở thành một giáo phái khác, tồn tại và phát triển trong lịch sử.

Càng về sau, sự khác nhau ban đầu giữa hai giáo phái chỉ còn là danh nghĩa; sự khác nhau bên trong không đáng kể. Do vậy, sự phát triển của mỗi giáo phái không tùy thuộc vào tên gọi mà tùy thuộc vào khả năng mở rộng thế lực của từng giáo phái đến đâu. Giữa các giáo phái Sunnit và Siit nhiều khi có sự đối địch với nhau do sự khác nhau về vị thế của chúng trong đời thường.

Sunnit phổ biến ở Irắc, Đông Nam Á, v.v..., còn Siit phổ biến ở Ai Cập, Pakistan, Ấn Độ, Yemen, Iran, Afganistan, v.v...

Tuy có những biểu hiện sự khác nhau, nhưng các giáo phái Hồi giáo đều có cái căn bản giống nhau, đều có một cái nền chung, đó là các nguyên tắc của Hồi giáo :

- Lòng tin tuyệt đối vào Allah Taala (*Đấng Toàn năng*) - Thánh Tối cao và duy nhất.

- Tuân theo lời răn dạy của Kinh *Coran* (Al Qur' ân = Đọc).

- Làm lễ 5 lần/ngày và 1 ngày/tuần.

*. Gs.TTKHXH-NVQG.

1. Xin xem: *Lịch sử văn hoá thế giới*. Lương Ninh chủ biên. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998. Chương VI - Văn hóa Ả-rập, tr. 220-249.

2. Xin xem: Lương Ninh. *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1-1999.

- Thực hành *zakât* (bố thí), cũng là đóng góp cho Giáo hội.

- Thực hành *Ramadhân* (kiêng ăn) tháng hằng năm.

- Thực hành *hedjđj* (hành hương) đến Mecca hằng năm (khuyến khích nhưng không bắt buộc).

- Tiến hành *djihâđ* (thánh chiến) khi cần bảo vệ danh dự, bảo vệ Allah.

Ai tuân thủ những điều trên, người đó có thể coi là *muslim* (tín đồ) (Pháp: musulman).

Đức tin và hành vi đó là *islam* (phục tùng Allah), tức là Hồi giáo.

Thánh đường Hồi giáo (*massjit*) không có tranh, tượng, có thể không có bàn ghế, chỉ cần sàn rộng, sạch.

Đạo Hồi rất đơn giản và kiệm ước (cấm rượu bia và sắc dục), đòi hỏi tín đồ lòng tin và sự phục tùng tuyệt đối ở thánh Allah và Tiên tri (*nêbi*) là đại diện duy nhất của Allah, khuyên người ta tin vào số phận (*gador*) do Allah sắp đặt, biết *nhẫn* (*sabr*) trong đời, nhưng mặt khác, lại mở ra khả năng được Allah phù hộ và được dựa vào sự đùm bọc, giúp đỡ của cộng đồng (*ummu*) Hồi giáo.

Phải chăng tất cả những điều đó đem lại hình ảnh một sự bình đẳng về vật chất giữa giáo phẩm và tín đồ, tạo thêm khả năng thu hút rộng rãi quần chúng lao động nghèo khổ và tạo nên sức mạnh chinh phục của Hồi giáo?

Ngoài phái Sunnit và phái Siit, trong đạo Hồi còn có các phái khác như: phái Kharedjism và phái Babism, v.v... Phái Kharedjism chủ trương Khalife phải được bầu, phát triển ở Oman, Tunisi và Miền Nam Algieri. Phái Babism do Bab Mirza Ali (1819-1850) lập năm 1844 ở Iran chủ trương:

- Mở rộng cửa để Allah đến với mọi người, mọi nhà;

- Giải phóng phụ nữ;

- Bác ái với mọi người;

- Cải tổ Hồi giáo.

Nhưng Bab Mirza Ali không được sự đồng tình của phái chính thống nên ông đã bị bắt và bị xử tử.

2. BA VƯƠNG TRIỀU (KHALIFAT) ĐẦU TIÊN CỦA NGƯỜI ARẬP HỒI GIÁO

a) Vương triều Abu Bekr đóng đô ở Medine (632-661).

b) Tiếp đó, Oma - Tổng trấn Syri chiếm ưu thế, lập vương triều Omayad đóng đô ở Damas (661-750). Chính dưới vương triều này, người Arập đã chinh phục Trung Á, tiến đến sông Amu-Daria, làm chủ "Con đường tơ lụa" với các thành phố lớn Bukhara, Samarkand....

Về phía tây tiến đến Bắc Phi và từ Bắc Phi tiến sang châu Âu, đến Cordoba (nam Tây Ban Nha ngày nay) lập khalifat Cordoba.

c) Đến đây, đế chế Arập Hồi giáo đã không tránh được tình trạng mở rộng - phân liệt - chia rẽ, nên một bộ phận ở Tây Á, bộ phận gốc, giành lại ưu thế, lập vương triều Abassid, đóng đô ở Bagdad (Iraq ngày nay) (750-1055).

Vương triều này tiếp tục thực hiện cuộc Đông tiến, đến sông Indus, tiếp xúc với người Ấn Độ và các tộc Trung Á, đặc biệt là với người Đột Quyết, tức người Thổ (*Turk*) truyền bá đạo Hồi đến các cư dân này, mở rộng phạm vi ảnh hưởng của đạo Hồi ở Trung Á.

Người Thổ ít nhiều đã tiếp thu Hồi giáo, đến thế kỉ XI thì thực hiện một cuộc Tây tiến, mở rộng phạm vi cư trú, tìm thêm đồng cỏ và ruộng vườn để có điều kiện sinh sống thuận lợi hơn. Dưới sự chỉ huy của Seljuk, họ đã tấn công đánh chiếm Bagdad, lập nên một vương triều Hồi giáo Thổ, gọi

là vương triều Turk Seljuk (1055-1258), vua không gọi là khalif như trước, mà xưng là *sultan*, tiếng Arập nghĩa là “*quyền lực*”, mở đầu một thời kì mới - thời kì vương quốc Hồi giáo Thổ (*sultanat*).

Dưới thời Sultanat Turk Seljuk, Hồi giáo gia tăng ảnh hưởng ở Cận Đông và Trung Á, lập nên các vương quốc Hồi giáo ở nơi đây, tiếp đó lập nên Sultanat Dehli ở Ấn Độ kéo dài hơn 3 thế kỉ (1206-1526) và ăn sâu vào người Hồi Hột (Uigur) tổ tiên của người Duy Ngô Nhĩ, cư dân chủ yếu ở Tân Cương, Tây - Bắc Trung Hoa. Tên gọi đạo Hồi, chỉ *Islamism*, đạo của người Hồi Hột, có từ đó, thế kỉ VIII-X.

Qua các thương gia người Arập, từ thế kỉ VIII-X, nhất là thế kỉ XII-XV từ thời Sultanat Dehli ở Ấn Độ, Hồi giáo đi đến Đông Nam Á.

Sultanat Turk Seljuk (1055), càng mở rộng thì vai trò Hồi giáo trong mỗi quốc gia, mỗi vùng càng có sự đậm nhạt và sự hoạt động khác nhau.

3. ĐẠO HỒI TRONG NGƯỜI HỒI HỘT

Từ mấy thế kỉ đầu Công nguyên, trên vùng lãnh thổ rộng lớn ở Trung Á, nằm giữa dãy Altai ở bắc, Thiên Sơn ở nam, sa mạc Gobi ở Đông, hồ Balkash (nay thuộc Kazakstan) ở tây, trên thảo nguyên và hoang mạc rộng lớn, có mấy liên minh bộ lạc du mục cư trú, sinh sống. Trong đó, đáng kể nhất là người Đột Quyết (Turk) và Hồi Hột (Uigur).

Thế kỉ VI-VII, người Đột Quyết chiếm ưu thế cai quản vùng này.

Thế kỉ VIII, người Hồi Hột mạnh lên do tích cực tham gia hoạt động buôn bán trên con đường tơ lụa Đông-Tây, trong khi người Đột Quyết có xu hướng phát triển về phía tây, tìm đến những vùng đất mới trù phú hơn, ở Balkash, Aral để sinh sống. Người Hồi nhân đó tự lập nước, tôn vua Hoài Nhân

lên ngôi⁽³⁾, từng bộ phận định cư ở bắc Hắc Long Giang, cải theo đạo Hồi, một mặt buôn bán với người Arập Hồi giáo ở phía tây, mặt khác, thân phục và buôn bán với Trung Hoa, nơi họ đã từng giúp Đường Thái Tông đánh đuổi người Đột Quyết.

Hậu duệ của người Hồi Hột là người Duy Ngô Nhĩ (cũng là Uigur), trở thành cư dân chủ yếu ở phía nam dãy Altai, làm nghề chăn nuôi, nông nghiệp và trao đổi hàng hoá, hình thành địa khu Tân Cương nằm trong An Tây do hộ phủ thời nhà Đường, năm 1953 được coi là một tỉnh tự trị và trở thành khu tự trị của người Hồi Hột, nằm trong vùng “Bắc Đại Hoang”. Cũng không đến nỗi “hoang” lắm, tuy thảo nguyên rất thưa dân.

Đây là một vùng lãnh thổ rộng lớn, thuộc nước CHND Trung Hoa, rộng tới 1.646.800 km², rộng gấp 2 lần nước Pháp và 5 lần nước Anh.

Thế kỉ VIII-X, có khoảng vài triệu dân cư, hầu hết là người Duy Ngô Nhĩ, theo đạo Hồi. Người Hoa (Hán) có rất ít, chủ yếu làm nghề buôn bán.

Những năm 60 thế kỉ XX, khi có cuộc “Cách mạng văn hoá”, Tân Cương là vùng kinh tế lạc hậu, nhưng ổn định, đời sống cư dân dễ chịu, có sức thu hút nhiều tộc người khác, đặc biệt là người Hán đến sinh sống. Một số binh đoàn thanh niên được phái đến, vừa là để lao động “rèn luyện”, vừa là để khai khẩn đất hoang.

Sau đó, một số đơn vị quân đội tiếp tục được đưa đến khai phá, vừa nhằm mục đích tăng cường quốc phòng, vừa nhằm phát triển kinh tế. Các đơn vị đó đã ở lại Tân Cương, trở thành “nhóm Binh đoàn” rất đông đúc.

3. Đồng Tập Minh. *Sơ lược lịch sử Trung Quốc*. Bắc Kinh, 1963, tr.98.

Kết quả là đến nay, từ một tỉnh biên cương, hoang mạc, trở thành một vùng trù phú có số dân 13,5 triệu với khoảng hơn 2 triệu ha đất canh tác, 170 trang trại, hơn 300 xí nghiệp công nghiệp, 400 cửa hàng bách hoá, 500 trường học, 220 bệnh viện, 46 viện nghiên cứu khoa học, nơi có nhiều loại khoáng sản, vật liệu quý hiếm, những dãy nhà chọc trời hai bên phố, những con đường cao tốc trải nhựa, trồng cây hai bên, chạy ngang nơi xưa kia là hoang mạc, có những chiếc xe hơi đời mới, bóng loáng như ở châu Âu. Thủ phủ Urumchi ở bắc Tân Cương không còn là một thị trấn miền núi mà đã thực sự trở thành một thành phố có tên tuổi.

Trong hơn 13 triệu dân, người Hán chiếm khoảng 40%. Sự phát triển kinh tế và sự “đổi đời” chủ yếu diễn ra trong số non một nửa này. Số đông hơn, khoảng hơn nửa là người Uigur Hồi giáo vẫn theo lối sống truyền thống xưa, ít tham gia vào trào lưu biến đổi kinh tế - xã hội.

Chính phủ CHND Trung Hoa đang rất quan tâm phát triển, ổn định Tân Cương, rút ngắn khoảng cách về mức sống giữa các tộc người khác nhau, đặc biệt là người Duy Ngô Nhĩ Hồi giáo nhằm phát triển, ổn định đất nước và đoàn kết dân tộc.

4. CUỘC "CÁCH MẠNG HỒI GIÁO" Ở IRAN

Iran rộng 1.650.000 km² có dân số 62.800.000 người, hầu hết theo Hồi giáo, phái Siit; là nước quân chủ chuyên chế Hồi giáo, kết hợp thân quyền với thế quyền dưới triều Vua Gadjar (1796-1925). Sau đó, do ảnh hưởng của không khí chính trị thế giới sau Đại chiến I, triều vua tiếp theo, triều Pahlavi do Vua (Shah) Reza lập (1925-1941) đã bắt đầu chuyển hướng theo kiểu “Âu hoá”, gọi là hiện đại hoá hay là cuộc

"Cách mạng trắng" với việc lập thể chế quân chủ lập hiến, bắt đầu bằng việc “thế tục hoá” chính quyền và lập nghị viện (*majlis*).

Năm 1941 Reza Shah nhường ngôi cho con là Mohammad Reza (Pahlavi). Cuộc “Cách mạng trắng” tiếp tục được thực hiện với việc quốc hữu hoá dầu mỏ và cử Thủ tướng Mossadegh, nhưng dân chúng không chỉ bằng lòng như thế, nên đã bắt đầu nổi dậy.

Năm 1979 thực sự là một mốc có ý nghĩa đối với lịch sử Iran. Vua Pahlavi bị lật đổ, bị trục xuất, sống lưu vong (qua đời năm sau tại Cairo - Ai Cập).

Lãnh tụ tinh thần của dân Iran là Ayatollah Ruhollah Khomeini trở về Teheran trong chiến thắng, sau 15 năm phải sống lưu vong tại Pháp.

Iran tuyên bố là nước Cộng hoà Hồi giáo. Quyền lực tối cao do Giáo chủ Khomeini tạm kiêm giữ.

Cuộc “*Cách mạng Hồi giáo*” bắt đầu, mở đầu bằng cuộc biểu tình rộng lớn khiến cho hàng trăm người đang đi hành hương Mecca phải bỏ chạy tán loạn; nhiều người chết vì bị kiệt sức và bị dẫm đạp lên. Vệ quốc quân (*Pasdaran*) được lập để bảo vệ cách mạng. Sinh viên bắt giữ con tin giam lỏng trong Đại sứ quán Mỹ ở Teheran (kéo dài đến năm 1981), đòi Mỹ ủng hộ đường lối của Iran và bắt Pahlavi trở về nước để hầu toà. Ngay năm sau, năm 1980 cuộc chiến tranh Iran - Irắc nổ ra, vì sự tranh chấp biên giới (sông Shatta al Arab) và vì sự khác biệt giáo phái, diễn ra ác liệt trong 8 năm (1980-1988). Ở Iran giáo phái Siit chiếm ưu thế, còn ở Irắc ưu thế lại thuộc phái Sunnit.

Iran là nước Hồi giáo “toàn tòng” và hầu như chỉ có một giáo phái Siit, nơi gần như

có sự đồng nhất tôn giáo với chính quyền, nên hơn ở đâu hết, ở đây, Hồi giáo “lên ngôi”, có vị trí cao và uy tín lớn trong nước. Nhưng sự thăng tiến của Hồi giáo ở Iran, không xuất phát từ sự nghèo khổ, từ sự đấu tranh đòi bình đẳng xã hội.

Cuộc "Cách mạng Hồi giáo" lên án gay gắt sự độc tài và nạn tham nhũng của vua và triều đình Pahlavi, dẫn đến sự nghèo nàn, đau khổ cho dân chúng.

Thế mà bấy giờ Iran nhiều dầu lửa đâu có nghèo! Theo các nhà báo phương Tây, thậm chí còn là một nước khá, “có chăng chỉ kém Israel!” Họ chống cả chủ nghĩa cộng sản lẫn chủ nghĩa tư bản. Theo họ, “Hồi giáo chính là tư tưởng có thể lấp chỗ trống của sự phi đạo đức của chủ nghĩa vật chất”⁽⁴⁾.

Nhưng cái gì rồi cũng có lúc phải kết thúc. Tình hình thế giới và trong từng khu vực có những biến đổi sâu sắc vào cuối những năm 80 - đầu những năm 90, không thể không tác động đến từng nước, trong đó có Iran.

Năm 1980, trong cuộc bầu cử tổng thống đầu tiên, Abal Hassan Bani Sadr đắc cử. Một năm sau, ngày 22-6, Giáo chủ Khomeini cách chức Tổng thống Bani Sadr. Chỉ một tuần sau, ngày 28-6, xảy ra vụ đánh bom vào trụ sở Đảng Cộng hoà Hồi giáo cầm quyền, làm 74 người chết, trong đó có cả Phó giáo chủ Ayatollah Beheshti.

Năm 1988 cuộc chiến tranh Iran - Iraq chấm dứt và năm sau, năm 1989, Khomeini qua đời sau 3 tháng tuyên bố án tử hình đối với nhà văn Anh Salman Ruidie, tác giả cuốn tiểu thuyết *Những vận thơ quỷ Satãng* (mãi đến năm 1998 mới tuyên bố huỷ bản án tử hình này).

Những cuộc đấu tranh nội bộ chưa phải đã hết, nhưng xu hướng có vẻ dịu dần, Iran từng bước hoà nhập cộng đồng thế giới.

5. HỒI GIÁO Ở ẤN ĐỘ VÀ INĐÔNÊXIA

Đạo Hồi được truyền bá nhanh và rộng như thế, và tuy đã có cơ sở từ rất sớm trong người Hồi Hột ở Tân Cương, nhưng lại rất khó thấm vào người Hán - Trung Hoa chịu ảnh hưởng sâu của Nho giáo và ở một mức độ nhất định, của Phật giáo Đại thừa.

Tuy người Ấn Độ đã tiếp xúc với người Ả-rập Hồi giáo từ thế kỉ VIII và tuy đã có cả một thời kì bị vương quốc Hồi giáo (Sultanat Dehli) thống trị (1206-1526), nhưng chính ở Ấn Độ, Hồi giáo lại chỉ có một vị trí khiêm tốn, do đây là mảnh đất thích hợp nhiều hơn và đã ăn sâu hơn của Hindu giáo. Ấn Độ rộng 3.268.000 km², với số dân 897.400.000 người, trong đó khoảng 600 triệu theo Hindu giáo, khoảng 40 triệu theo Hồi giáo, khoảng 10 triệu theo Kitô giáo, đạo Sikh chiếm khoảng 10 triệu còn Phật giáo lại ít hơn, chưa đến 1 triệu.

Đạo Hồi đến Đông Nam Á hơi muộn: đến vương quốc cổ Champa vào thế kỉ XIII, từ Champa phổ biến sang Java (Inđônêxia) khoảng thế kỉ XIV, tiếp đó là các nơi khác ở Đông Nam Á, từ thế kỉ XV.

Mặc dù muộn như thế, song Hồi giáo vẫn có miếng đất trống để truyền bá và phát triển do ở các nước này Hindu giáo và Phật giáo tuy đã phổ biến từ trước, nhưng lại bị mất vai trò qua các cuộc biến động của các vương quốc ở các thế kỉ XIII - XV.

Kết cục là trải qua những năm tháng biến động của lịch sử, tình hình diễn biến ngày càng phức tạp hơn.

Như Inđônêxia, đất nước của hàng nghìn đảo, rộng khoảng 1.900.000 km² với số dân 187.600.000 người, trong đó khoảng 90%

4. Dẫn theo: Richard Nixon - *Chiến thắng không cần chiến tranh* - Nxb Simon and Shuster, 1998 - Bản dịch của VNTTX.

theo Hồi giáo, 10% còn lại là người Hoa theo Phật giáo và một số theo Kitô giáo, hiện đang phải trải qua một cuộc chia rẽ sâu sắc về tộc người và tôn giáo.

Trong hơn 30 năm qua, Indônêxia luôn có mức tăng trưởng kinh tế 7-8% năm, một thành công phi thường của sự phát triển. Nhưng chỉ sau gần 1 năm những thiên tai nặng nề và dôn dập cộng với cuộc khủng hoảng kinh tế, như cơn lốc đã cuốn trôi đi những thành tựu của hơn 30 năm xây dựng, đẩy đất nước này đến chỗ gần như khánh kiệt.

Tất nhiên, nạn tham nhũng đã góp phần làm cho tình hình kinh tế - xã hội xấu hơn, gây bất bình trong dân thường, đặc biệt là những tín đồ Hồi giáo, những người không được hưởng nhiều thành quả của những năm kinh tế phát đạt.

Phái Hồi giáo (Sunnit) không có gốc rễ trực tiếp và sâu sắc ở Indônêxia, nhưng tình trạng bản cùng hoá đã đối lập mạnh mẽ người Hồi giáo với thiểu số người Hoa theo Phật giáo và người theo Kitô giáo (khoảng 15 triệu người). Đây là những nhóm người khá giả hơn, được hưởng lợi từ những thành quả do sự phát triển kinh tế đem lại.

Trong quá trình chuẩn bị cho cuộc bầu cử tổng thống vừa qua ở Indônêxia có tới 108 đảng mới ra đời, nhưng chỉ 3 đảng có “sức nặng” là :

- Đảng Dân chủ Indônêxia do bà Megawati Sukarnoputri (con gái cố Tổng thống Sukarno) đứng đầu, được sự ủng hộ của các tầng lớp trung lưu, làm nghề tự do, có nhiều ưu thế trong tranh cử.

- Đảng Nahdlatul Ulama là tổ chức Hồi giáo lớn nhất nước, có tới 30 triệu thành viên, do Abdurrahman Wahid đứng đầu.

- Đảng Ủy thác dân tộc (PAN) là đảng tập hợp các nhóm Hồi giáo khác nhau.

Trong thời gian ngắn vừa qua, đã có tới 8 đảng Hồi giáo mới thành lập kêu gọi thiết lập luật Hồi giáo vì sự “công bằng” trong nước.

Các đảng phái không chỉ hoạt động trong chính trường, chuẩn bị tranh cử mà còn liên tiếp đụng độ nhau ngoài đường phố.

Tháng 12 năm 1998, một số thánh đường Hồi giáo, một số cửa hàng người Hồi giáo đã bị đốt, phá; ngược lại, trên đường phố Jakarta những người Hồi giáo thuộc “Mặt trận Thống nhất Hồi giáo” cầm gậy gộc, dao quắm, tụ tập nhiều giờ “đòi giết chết bọn Cơ Đốc!”. Cảnh sát và binh lính bị mất tinh thần, mất uy tín. Gần đây, sự xung đột càng gia tăng với sự kiện Đông Timor, Aceh... Cuộc bầu cử Quốc hội và Bầu cử Tổng thống ở Indônêxia đã kết thúc với thắng lợi của Đảng Dân chủ Indônêxia của bà Megawati Sukarnoputri và Đảng Nahdlatul Ulama của ông Abdurrahman Wahid.

Người ta hi vọng với chính phủ mới do ông Abdurrahman Wahid làm Tổng thống và bà Megawati Sukarnoputri làm phó Tổng thống, tình hình xã hội Indônêxia sẽ dần ổn định, nền kinh tế từng bước phục hồi.

Từ những nét sơ lược đã trình bày ta nhận thấy rằng tuy Hồi giáo thực tế không chiến thắng và truyền bá được ở mọi nơi, mọi lúc, mọi hoàn cảnh, nhưng nó vẫn là một tổ chức khá kín, mang nặng đức tin tuyệt đối, sự phục tùng không điều kiện, tính kiên nhẫn và tinh thần thánh chiến quên mình, cố kết chặt chẽ những người tin tưởng và phục tùng lại với nhau, tạo nên tổ chức chặt chẽ và có sức mạnh đáng kể trong đời sống xã hội ở nhiều quốc gia./.